

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505
Năm 2023

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận ĐKKD ngày đầu thành lập số 3903000041 ngày 09/08/2004. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều chỉnh gần nhất vào ngày 02/06/2021 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới là 5900320629
- Vốn điều lệ: **100.000.000.000, VNĐ**
- Địa chỉ: Làng Tăng - Xã IaO - Huyện IaGrai - Tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại: **024.62.659.505**
- Website: **www.songda505.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **S55**

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Ngày thành lập: Thành lập theo quyết định số 980/QĐ-BXD ngày 22/06/2004 của Bộ xây dựng trên cơ sở chuyển đổi từ một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2004.

b) Thời điểm niêm yết: Niêm yết ngày 22/12/2006 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

c) Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Năm 2007: Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/3/2007 thông qua Nghị quyết tăng vốn Điều lệ từ 7.000.000.000, VNĐ lên 24.960.000.000, VNĐ.
- Năm 2008: Thành lập Chi nhánh 555 ngày 20/10/2008.
- Năm 2009: Thành lập Chi nhánh thí nghiệm vào ngày 06/01/2009, Chi nhánh 515 vào ngày 03/4/2009 và Chi nhánh 525 vào ngày 02/12/2009.
- Năm 2013: Công ty cổ phần Sông Đà 5 thực hiện việc thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Sông Đà 505 với 32,6% vốn điều lệ, trong năm Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ: 495.900 cổ phần làm giảm lượng cổ phiếu lưu hành đến 31/12/2013: 2.000.100 CP.
- Năm 2014: Công ty bán toàn bộ 495.900, cổ phiếu với giá bình quân sau khi đã trừ phí giao dịch là: 73.856, đồng/CP thu về giá trị thặng dư vốn: 19.843.739.765, đồng.
- Năm 2015: Công ty thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 24.960.000.000, VNĐ lên 49.920.000.000, VNĐ từ nguồn vốn thặng dư của Công ty; Thực hiện góp vốn đầu tư vào Công ty thương mại và đầu tư toàn cầu DATC để đầu tư dự án thủy điện Bắc Nà tại tỉnh Lào Cai với số tiền 57,8/110 tỷ chiếm 52,6% để trở thành Công ty con của Công ty kể từ ngày 15/05/2015; Đấu giá mua lại cổ phần và nắm giữ 33,8% tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông để trở thành Công ty liên kết của Công ty kể từ ngày 30/06/2015; thông qua việc giải thể Chi nhánh 555 kể từ 01/07/2015; Giải thể Chi nhánh thí nghiệm và Chi nhánh 525 kể từ 01/01/2016 nhằm cấu trúc lại tổ chức, giảm thiểu chi phí trung gian.
- Năm 2016: Dự án thủy điện Bắc Nà tại Tỉnh Lào Cai gồm 2 tổ máy với công suất 17MW do Công ty đầu tư 52,6% vốn đã chính thức hòa lưới điện Quốc gia từ tháng 12/2016 với doanh thu phát điện ước tính 65-70 tỷ/năm.
- Năm 2017: Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 49.920.000.000, VNĐ lên 59.903.490.000, VNĐ từ việc chi trả cổ tức năm 2016; Hoàn thành việc mua lại Công ty

CP ĐT và PT Việt Hoàng (nay là Công ty cổ phần EHULA) sau khi đã được UBND Tỉnh Lai Châu cấp chủ trương đầu tư dự án thủy điện Nậm Bùm 1 và Nậm Bùm 2.

- Năm 2018: Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 59.903.490.000, VNĐ lên 100.000.000.000, VNĐ từ việc phát hành 4.013.534 cổ phiếu với giá 15.000, vnd/1 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để sử dụng góp vốn đối ứng vào Công ty cổ phần EHULA để triển khai đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Bùm 1.

- Năm 2020: Hoàn thành phát điện thương mại 02 dự án bao gồm: Nhà máy thủy điện Bắc Nà 1 công suất 2,8MW (tháng 03/2020) và nhà máy thủy điện Nậm Bùm 1 công suất 16MW (tháng 7/2020).

- Năm 2022: Thành lập thêm công ty con Công ty Cổ phần xây dựng S55 với vốn điều lệ 20.000.000.000, VNĐ. Trong đó vốn đầu tư của công ty mẹ 19.600.000.000, VNĐ chiếm 98%. Công ty CP SĐ 505 giảm tỷ lệ góp vốn vào Cty CP Ehula, tỷ lệ góp vốn sau khi giảm là 75%, Tháng 7 năm 2022 hoàn thành phát điện thương mại dự án nhà máy thủy điện Nậm Bùm 2.

- Năm 2023: Mua lại 100% vốn tại Công ty TNHH MTV ANI SH để thực hiện phần việc Quản lý vận hành các nhà máy điện.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công nghiệp, công cộng, dân dụng, nhà ở, thủy điện, thủy lợi, giao thông;
- Xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;
- Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng, phụ kiện phục vụ xây dựng
- Thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn, xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác cát, đá, sỏi;
- Kinh doanh bất động sản;
- Thí nghiệm vật liệu xây dựng, kiểm định chất lượng công trình, kiểm định hiệu chuẩn các thiết bị, phương tiện đo lường và thử nghiệm

b) Địa bàn kinh doanh:

- Lĩnh vực đầu tư: Theo địa bàn đăng ký kinh doanh của các Công ty con, công ty liên kết và các dự án của các Công ty này.

- Lĩnh vực Quản lý vận hành:

- + Nhà máy thủy điện Nậm Bùm 1+2 - Mường Tè - Lai Châu
- + Nhà máy thủy điện Nậm Cắt - Bạch Thông - Bắc Kạn
- + Nhà máy thủy điện K'ông K'mar - Krông Bông - Đắk Lắk
- + Nhà máy thủy điện Sông Ông - Ninh Sơn - Ninh Thuận
- + Nhà máy thủy điện Phú Tân 2 - Định Quán - Đồng Nai

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị: Công ty thực hiện việc quản trị theo đúng phân cấp được qui định trong điều lệ và các qui chế quản lý của Công ty đã ban hành phù hợp với Luật doanh nghiệp, văn bản pháp luật hiện hành đối với Công ty niêm yết và thực tế của đơn vị trên nguyên tắc các bộ phận thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thống nhất và tuân thủ qui trình quản lý, cá nhân chịu trách nhiệm vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

- Đại hội cổ đông: Bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đã được ban hành

- Hội đồng quản trị: Thực hiện chức năng quản lý toàn bộ hoạt động SXKD, đầu tư và định hướng của Công ty. Hàng năm Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban giám đốc công ty xây dựng kế hoạch, biện pháp triển khai nhiệm vụ SXKD và đầu tư để Đại hội cổ đông thông qua. Trên cơ

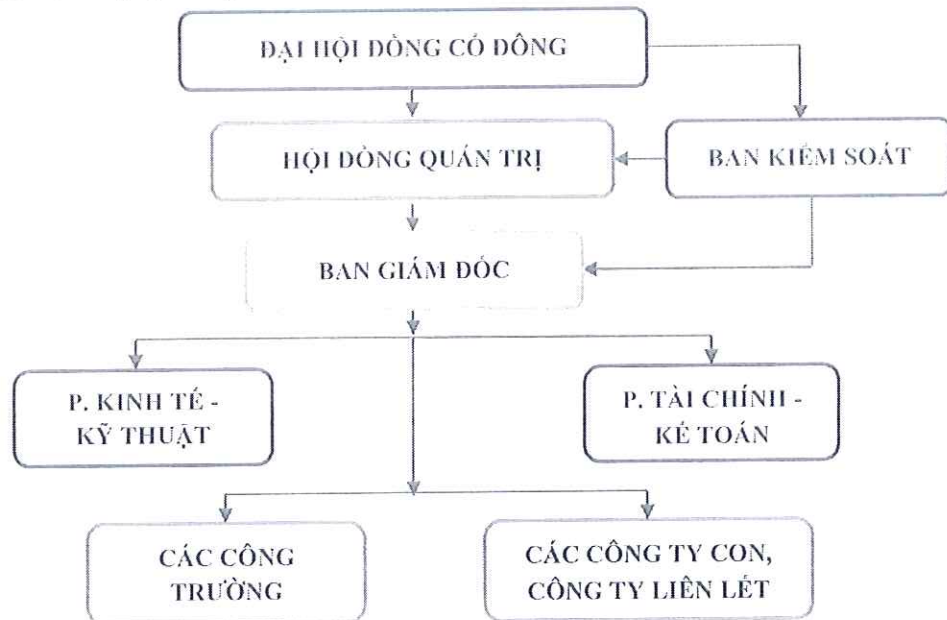
sở nghị quyết của đại hội cổ đông đã được thông hàng năm, HĐQT ra các quyết định kịp thời chỉ đạo ban giám đốc tổ chức triển khai theo đúng kế hoạch, đảm bảo được các mục tiêu đề ra.

- Ban kiểm soát: Thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty và công tác quản lý của Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Ban giám đốc: Đứng đầu là Giám đốc Công ty và là người đại diện theo pháp luật, điều hành và tổ chức hoạt động SXKD hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kiên nghị bộ máy tổ chức quản lý, ký kết các hợp đồng, công bố thông tin theo qui định phù hợp với Điều lệ công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các phòng chức năng: Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty và quy định pháp luật

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



c) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: **Công ty cổ phần điện Bắc Nà** - Mã số thuế: 0102141313
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nậm Thàng - Xã Bản Liền - Huyện Bắc Hà - Tỉnh Lào Cai.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Vốn điều lệ: 155.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51,18%.
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51,18%.
- Tình trạng hoạt động: Đang vận hành khai thác 02 dự án TĐ Bắc Nà và Bắc Nà 1.
- Công ty con: **Công ty cổ phần EHULA** - Mã số thuế: 6200065527
- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nà Hừ 2, xã Bum Nưa, huyện Mường Tè, Tỉnh Lai Châu.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Thiết kế, thẩm định thiết kế và giám sát thi công các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35 KV;
- Vốn điều lệ: 380.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 75%.

- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 75%.
- Tình trạng hoạt động: Vận hành khai thác nhà máy TĐ Nậm Bùm 1 (16MW) và nhà máy TĐ Nậm Bùm 2 (28MW).
- Công ty con: **Công ty cổ phần Xây dựng S55** - Mã số thuế: 6200112833
- Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nà Hừ 2, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, thủy điện.
- Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 98%.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 98%.
- Tình trạng hoạt động: Đang hoàn thiện xây lắp Thủy điện Phú Tân 2 (93MW) và các dự án xây dựng khác.
- Công ty con: **Công ty TNHH MTV ANI SH** - Mã số thuế: 0315444707
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6, Ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Quản lý vận hành nhà máy điện
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 100%.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 100%.
- Tình trạng hoạt động: Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện như: Nậm Bùm 1+2, Nậm Cắt, K'rong K'mar, Sông Ông, Phú Tân 2 và các dự án điện mặt trời khác.
- Công ty liên kết: **Công ty CP Thủy điện Sông Ông** - Mã số thuế: 4500243079
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn La Vang, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Vốn điều lệ: 74.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 33,76%.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 33,76%.
- Tình trạng hoạt động: Đang quản lý vận hành nhà máy TĐ Sông Ông (8,1MW)

4. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm tiếp theo:

- Tập trung cho công tác đầu tư. Việc quản lý vận hành giao lại cho Công ty con thực hiện.
- Tìm các biện pháp, đôn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, ngăn ngừa rủi ro.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực năng lượng và duy trì.
- Đảm bảo SXKD có hiệu quả.
- Phân đầu thu nhập bình quân của CBCNV đạt từ 12 đến 15 triệu đồng /người/tháng.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Vì mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với yêu cầu chung của toàn xã hội, Công ty cam kết hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội và bảo vệ cộng đồng, đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tôn trọng các cam kết với đối tác trong việc tuân thủ hành động để bảo tồn và phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Các nhà máy thủy điện chịu ảnh hưởng của thời tiết thất thường dẫn đến doanh thu phát điện không ổn định, mưa lũ gây ra những tổn thất đối với một số hạng mục.
- Điều kiện tiếp cận các gói thầu thi công/đầu tư dự án thủy điện ngày càng hạn chế về điều kiện triển khai các dự án trong nước và tính chất cạnh tranh khắc nghiệt, giá thấp dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp, rủi ro khi chủ đầu tư nợ đọng vốn.

- Giá cả các loại nguyên nhiên, vật liệu đầu vào không ổn định làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD.

- Chính sách tiền tệ thiếu tính ổn định, doanh nghiệp có thể khó tiếp cận vốn hoặc phải vay với lãi suất cao khi mở rộng SXKD.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu, sản lượng tại Công ty tăng nhưng hợp nhất so với năm 2022 và so với kế hoạch đa phần giảm.

- Năm 2023 công tác tìm kiếm công việc mới mở rộng đầu tư và gói thầu gặp nhiều khó khăn trong điều kiện cạnh tranh, giá thấp, các điều kiện thực hiện hợp đồng nguy cơ rủi ro...

- Những khó khăn ảnh hưởng đến kết quả thực hiện mục tiêu năm 2023:

+ Trong năm Công ty tiếp cận một số dự án, gói thầu nhưng khi đàm phán xét thấy hiệu quả thấp và rủi ro nên không đầu tư và ký kết thêm hợp đồng mới.

+ Công nợ tại các dự án thủy điện do TCT Sông Đà làm tổng thầu chiếm tỷ trọng lớn, việc thu hồi gặp rất nhiều khó khăn ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả SXKD và quyết định cơ hội đầu tư.

+ Nhìn tổng quan trong năm qua phát sinh nhiều khó khăn trong việc thu hồi công nợ tồn đọng cũng như việc tìm kiếm công việc gói thầu.

Hội đồng quản trị cùng tập thể ban lãnh đạo Công ty bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đưa ra giải pháp thích hợp trong quá trình quản lý điều hành, tiết kiệm chi phí, ... cơ bản hoàn thành được mục tiêu lợi nhuận đề ra.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2023:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Tại Công ty mẹ			Hợp nhất		
			KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ
1.	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	100.000	100.000	100%	100.000	100.000	100%
2.	Doanh thu, thu nhập khác	10 ⁶ đ	52.358	130.162	249%	1.006.895	704.297	70%
3.	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	37.426	84.644	226%	100.779	71.838	71%
4.	Cổ tức dự kiến	%	10	15	150%	10	15	150%

- Tại Công ty mẹ: Doanh thu thực hiện tăng so kế hoạch do những nguyên nhân sau:

+ Nhận cổ tức cao từ các Công ty con: Cổ tức năm 2022 tại CTCP Xây dựng S55 tỷ lệ 100%, Ehula 5%, Bắc Nà 20%; Anzen 51%. Tại CTCP thủy điện Sông Ông, ngoài nhận cổ tức năm 2022 tỷ lệ 40%, Công ty còn nhận tạm ứng cổ tức năm 2023 tỷ lệ 24%.

+ Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính như tiền lãi từ hoạt động đầu tư mua chứng chỉ tiền gửi, lãi từ hoạt động cho vay vốn.

- Tại báo cáo hợp nhất: Lợi nhuận giảm so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do:

+ Mực nước tại các nhà máy giảm so với cùng kỳ và việc dừng phát điện để sửa chữa hầm dẫn nước trong Quý 01/2023 tại nhà máy Nậm Bùm 1 thuộc Công ty cổ phần Ehula nên doanh thu phát điện tại các Nhà máy giảm.

+ Công ty CP Xây dựng S55 chưa nghiệm thu quyết toán tại công trình thủy điện Phú Tân 2.

- Công tác thu hồi vốn:

+ Đối với công nợ do Tổng công ty Sông Đà làm Tổng thầu xây lắp trong đó nổi cộm là dự án Xekaman 3 gặp bế tắc trong nhiều năm qua. Năm 2023 công ty vẫn sát sao cử người sang liên hệ và làm việc với Tổng thầu và Chủ đầu tư nhưng chưa tìm ra phương án giải quyết.

+ Các công nợ đến từ các đơn vị ngoài TCT Sông Đà như DA Chư Pông K'ông, DA NMTĐ Phú Tân 2 vẫn tiến hành đối chiếu hàng kỳ và tiếp tục thu nợ.

+ Công nợ của DA NMTĐ Khánh Khê Gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi do CĐT trây ỳ và gặp khó khăn về tài chính.

+ Công nợ tại DA NMTĐ Bắc Cường hiện tại CĐT không có khả năng thanh toán nên đề nghị chuyển công nợ thành khoản vay.

+ Công nợ tại DA Đại Bình, Đa Dâng chưa có nhiều tiến triển nhiều (Đại Bình thu được 130 triệu) do sự thiếu hợp tác từ Chủ đầu tư và Tổng thầu.

- Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023: Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2023 là 15% bằng tiền. Việc chi trả cổ tức năm 2023 chính thức sẽ do ĐHCĐ thường niên 2023 quyết định.

- **Tổ chức và nhân sự**

a) **Danh sách Ban điều hành:**

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu CP
1	ĐẶNG QUANG ĐẠT	12/03/1962	Kỹ sư xây dựng ngầm	Giám đốc	08/2004	0,00%
2	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	19/10/1962	Kỹ sư Thủy lợi	Phó giám đốc	05/2015	0,05%
3	LÊ VĂN KHÁNH	14/04/1979	Kỹ sư điện	Phó giám đốc	10/2020	0,00%
4	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	14/07/1985	Cử nhân Tài chính kế toán	Kế toán trưởng	10/2022	0,00%

b) **Những thay đổi trong ban điều hành: Không thay đổi**

c) **Số lượng cán bộ, nhân viên:**

STT	Nội dung	Tổng số CBCNV			Ghi chú
		Gián tiếp	LĐ trực tiếp	Tổng cộng	
1	Công ty mẹ	13	52	65	
	Cộng	13	52	65	

• Chính sách đối với người lao động:

- Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: Tiền lương được trả hàng tháng cho từng vị trí, cấp bậc, loại nhân viên, phục vụ dựa trên mức độ cống hiến, hiệu quả, mức độ hoàn thành công việc và tổng quỹ lương khoán theo qui mô.

- Đối với lao động trực tiếp: Công ty trả lương cho CBCNV theo quy chế trả lương và kế hoạch tiền lương tại từng Nhà máy

- Gắn trách nhiệm trong việc tạo ra sản phẩm, ổn định việc làm cho người lao động. Nâng cao năng suất lao động, ý thức trách nhiệm tiết kiệm chi phí, hiệu quả trong công việc hướng tới chọn lựa các đối tượng thực sự có năng lực có khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc cho từng vị trí và đào thải những cá nhân không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn trong dây chuyền SX, thu hút và khuyến khích người lao động không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; cống hiến và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.

- Công ty luôn đặc biệt chăm lo đến điều kiện làm việc, giải quyết chính sách chế độ một cách kịp thời, minh bạch cho CBCNV là nhân tố cơ bản cho sự gắn bó và tăng năng suất lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư năm 2023:

- Trong năm, Công ty thực hiện mua lại 100% vốn tại Công ty TNHH MTV ANI SH để thực hiện phần việc Quản lý vận hành các nhà máy điện thay Công ty.
- Các khoản góp vốn đầu tư trong những năm qua đều là đầu tư vào đơn vị sở hữu các DA thủy điện đã hoàn thành phát điện, kết quả đạt được trong năm như sau:

DVT: Tỷ đồng

TT	Đơn vị đầu tư	Vốn điều lệ	Vốn đầu tư		Doanh thu	Lợi nhuận	Cổ tức dự kiến
			Số tiền	Tỷ lệ			
1	Công ty CP điện Bắc Nà	155,00	79,33	51,18%	71,56	16,43	13,0%
2	Công ty cổ phần Ehula	380,00	285,00	75,00%	144,75	14,53	7,0%
3	Công ty CP TĐ Sông Ông	74,00	24,98	33,76%	54,36	32,19	45,0%
4	Công ty CP đầu tư Anzen	107,75	20,00	18,56%	112,62	36,40	6,5%
5	Công ty CP xây dựng S55	20,00	19,60	98,00%	425,91	5,34	50,0%
6	Công ty TNHH MTV ANI SH	2,00	2,00	100,00%	28,59	1,32	
	Tổng cộng	738,75	430,91		837,79	106,21	

Trong năm doanh thu của các nhà máy tại các đơn vị do Công ty tự đầu tư cơ bản đều đạt mục tiêu kế hoạch đề ra:

Dự kiến mức chia cổ tức tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông là 45%, Công ty cổ phần đầu tư AnZen là 6,5%, Công ty cổ phần điện Bắc Nà là 13%, Công ty cổ phần Ehula là 7% và Công ty cổ phần Xây dựng S55 là 50%. Công ty TNHH MTV ANI SH chưa thực hiện chia cổ tức. Việc chi trả cổ tức năm 2023 chính thức sẽ do ĐHCĐ của mỗi đơn vị đầu tư quyết định.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Công ty nắm giữ 51,16% cổ phần tại Công ty cổ phần điện Bắc Nà hiện đang quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Bắc Nà và TĐ Bắc Nà 1 với tổng công suất 19,8 MW; Nắm giữ 75% cổ phần tại Công ty cổ phần Ehula đang quản lý vận hành Nhà máy TĐ Nậm Bùm 1 với công suất 16MW và Nhà máy TĐ Nậm Bùm 2 với công suất 28 MW, Công ty cổ phần xây dựng S55 thực hiện thi công xây lắp và Công ty TNHH MTV ANI SH thực hiện Quản lý vận hành nhà máy điện.
- Công ty liên kết: Công ty nắm giữ 33,8% tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông hiện đang quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Sông Ông với công suất 8,1MW và đầu tư 40% vào nhà máy TĐ Nậm Mu 2.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

• Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	DVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	10 ³ đ	737.252.942	1.122.208.947	152,21%
2	Doanh thu thuần	10 ³ đ	142.456.211	8.880.528	6,23%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	10 ³ đ	48.680.504	120.680.504	247,90%
4	LN từ hoạt động KD	10 ³ đ	67.068.286	86.693.379	129,26%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm
5	Lợi nhuận khác	10 ³ đ	-621.879	512.314	-82,38%
6	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	66.446.406	87.205.693	131,24%
7	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	60.278.247	84.643.632	140,42%
8	Tỷ lệ LN trả cổ tức	%	15%	15%	100,00%

• **Hợp nhất:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	10 ³ đ	1.920.874.700	2.232.098.281	116,20%
2	Doanh thu thuần	10 ³ đ	949.320.645	627.200.794	66,07%
3	LN từ hoạt động KD	10 ³ đ	135.348.213	76.576.713	56,58%
4	Lợi nhuận khác	10 ³ đ	-1.966.419	17.443	-0,89%
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	133.381.794	76.594.157	57,42%
6	Lợi nhuận sau thuế	10 ³ đ	124.510.258	71.838.992	57,70%
7	Tỷ lệ LN trả cổ tức	%	15	15	100,00%

b) **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

• **Công ty mẹ:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	2,10	1,45	
-	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	2,09	1,4	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,18	0,4	
-	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	0,23	0,67	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	3,53	7,0	
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,19	0,01	
4	Chỉ tiêu về hệ số sinh lời			
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	42,31%	953,18%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	10,02%	12,61%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,18%	7,54%	

• **Hợp nhất:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,37	1,14	
-	Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	0,95	0,83	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,58	0,62	
-	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	1,38	1,66	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
-	Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	5,59	2,77	
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,19	0,28	
4	Chỉ tiêu về hệ số sinh lời			
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	13,12%	11,45%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	15,43%	8,56%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,48%	3,22%	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) *Cổ phần:*

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số cổ phần được phép phát hành	10.000.000	
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do	10.000.000	
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng		
2	Số lượng cổ phiếu quỹ		
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do		
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng		
3	Số lượng cổ phần đang lưu hành	10.000.000	
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do	10.000.000	
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	

b) *Cơ cấu cổ đông:*

TT	Loại cổ đông	Tổ chức		Cá nhân		Tổng cộng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Cổ đông trong nước	6.552.187	65,52%	3.404.090	34,04%	9.956.277	99,56%
-	Cổ đông nhà nước						
-	Cổ đông lớn	6.549.252	65,49%			6.549.252	65,49%
-	Cổ đông khác	2.935	0,03%	3.404.090	34,04%	3.407.025	34,07%
-	Cổ phiếu quỹ						
2	Cổ đông nước ngoài	301	0,00%	43.422	0,43%	43.723	0,44%
-	Cổ đông lớn						
-	Cổ đông khác	301	0,00%	43.422	0,43%	43.723	0,44%
	Cộng	6.552.488	65,52%	3.447.512	34,48%	10.000.000	100,00%

* Nguồn dữ liệu lấy theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp chốt tại ngày 31/01/2024.

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không thay đổi

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không phát sinh

e) *Các chứng khoán khác:* Không phát sinh

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn tổng quan trong năm qua phát sinh nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm công việc gối đầu nhưng cơ bản các khoản đầu tư đều đã mang lại lợi nhuận. Hội đồng quản trị cùng tập thể ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đưa ra giải pháp thích hợp trong quá trình quản lý điều hành, tiết kiệm chi phí đã hoàn thành được mục tiêu lợi nhuận đề ra.

- Một số điểm đạt được trong năm:
 - Vận hành tại các nhà máy liên tục, đảm bảo công suất và hiệu quả kinh doanh.
 - Đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động.
 - Việc thu hồi một số khoản nợ chưa đạt mục tiêu nhưng đã đảm bảo duy trì được nguồn vốn trong tổ chức SXKD, giảm cơ bản số dư nợ vay và chi phí tài chính so với năm trước.
 - Mức lợi nhuận đạt kế hoạch đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và duy trì lợi ích của các cổ đông.

2. Tình hình tài chính

a) **Tình hình tài sản** : Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 tăng so với cùng kỳ năm trước: 1.122/737 tỷ, xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tăng 10 tỷ đồng (25,78/15,78) so với cùng kỳ năm trước do tiền gửi ngắn hạn tăng 10 tỷ đồng.
- Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn tăng 294,25 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Phải thu về ngắn hạn khác tăng 36,76 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Phải thu dài hạn khác tăng 176,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

b) **Tình hình nợ phải trả**: Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là: 451,07 tỷ đồng; tăng 315,24 tỷ đồng. Trong đó chi phí phải trả ngắn hạn tăng 17,03 tỷ, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 203,43 tỷ, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng 112,33 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là huy động của CBCNV, vay các công ty liên kết để phục vụ nhu cầu SXKD. Công ty đảm bảo đủ nguồn để thực hiện chi trả đúng hạn. Ngoài ra còn phải kể đến hợp đồng vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để phục vụ cho hợp đồng hợp tác kinh kinh doanh số 0102/HĐKD với công ty CP Anza.

c) **Khoản phải trả khác**: 367 triệu đồng là khoản khách hàng đặt cọc hợp đồng cho thuê văn phòng tại Tòa nhà Sông Đà, hợp đồng thuê là 02 năm.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức: Mục tiêu của Công ty là thu gọn cấp quản lý trung gian nhằm giảm thiểu chi phí trung gian, tinh giảm lực lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; kiểm soát rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý đảm bảo nguyên tắc minh bạch; Tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty; cung cấp thông tin báo cáo kịp thời, chính xác để Ban lãnh đạo chỉ đạo và điều hành công việc đạt hiệu quả, thắt chặt công tác quản lý nội bộ trong việc kiểm soát, quản lý theo từng hợp đồng kịp thời ngăn ngừa các yếu tố gây thất thoát.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Cơ cấu lại ngành nghề: Tập trung vào Công tác đầu tư
- Giao việc quản lý vận hành các nhà máy điện cho Công ty con thực hiện.
- Đầu tư dài hạn: Chỉ đạo và phối hợp cùng các cổ đông khác khai thác lợi thế, thực hiện cơ chế quản lý chặt chẽ tại các con và công ty liên kết nhằm tăng lợi ích đối với phần vốn đầu tư của Công ty. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án Thủy điện khi xét thấy hiệu quả và phù hợp với khả năng tài chính của Công ty tại thời điểm đầu tư.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**: Chấp thuận với ý kiến và số liệu kiểm toán, cam kết về tính minh bạch về các số liệu báo cáo và các tài liệu cung cấp cho đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

- Trong năm qua, HĐQT tổ chức họp trực tiếp 04 lần và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản xem xét một số đề xuất do Giám đốc điều hành trình đề kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ đồng thời thống nhất các giải pháp trong kỳ tiếp theo và đưa ra ý kiến chỉ đạo

kịp thời. Cùng xem xét thống nhất các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp từng thời điểm để Ban giám đốc điều hành thực hiện các mục tiêu trong quản lý SXKD và đầu tư đảm bảo hiệu quả kinh doanh, thống nhất thông qua 10 nghị quyết kèm theo các quyết định cụ thể tương ứng với các nội dung trong nghị quyết đã được trình bày trong báo cáo quản trị năm 2023 công bố thông tin theo quy định.

- Trong quản lý nội bộ: Trên cơ sở kế hoạch SXKD và đầu tư đã được HĐQT phê duyệt, Giám đốc điều hành chủ động tổ chức thực hiện các hợp đồng đã ký đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Về quản lý các khoản đầu tư: Công ty tiếp tục gia hạn các hợp đồng đã ký về việc Quản lý vận hành các nhà máy của những đơn vị mà công ty tham gia góp vốn và từ tháng 03/2023 giao dần việc quản lý này cho Công ty con - Công ty TNHH MTV ANI SH quản lý. Trong năm qua, đa phần các Nhà máy (thuộc Công ty con, công ty liên kết) thiết bị hoạt động ổn định, công suất của nhà máy được phát huy tối đa trong điều kiện cho phép, nhưng do sự tác động của hiện tượng El Nino lượng nước tại các nhà máy giảm nên doanh thu và lợi nhuận phát điện tại đây đều giảm.
- Trong sử dụng nguồn lực: Không đầu tư mua sắm mới. Tận dụng tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban giám đốc Công ty luôn bám sát các mục tiêu SXKD đã đề ra, cơ bản thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm qui định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, luôn cân đối sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, chặt chẽ trong quản lý nội bộ và các qui định của pháp luật. Tuy nhiên do những yếu tố khách quan trong năm Ban giám đốc chưa tìm kiếm thêm các dự án mới để gởi đầu cho kế hoạch năm sau.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính năm 2024 trên nguyên tắc thận trọng, khả thi để trình Đại hội cổ đông thông qua.
- Cơ cấu Công ty phát triển tập trung theo 01 mảng là đầu tư.
- Duy trì thường xuyên chế độ làm việc theo quy chế hoạt động của HĐQT trên cơ sở bám sát nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát quá trình tổ chức SXKD và đầu tư để có những chỉ đạo kịp thời trong từng giai đoạn.
- Thông qua người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết, phối hợp cùng các cổ đông khác thực hiện quyền của mình theo pháp luật và theo tỷ lệ góp vốn trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm tăng lợi ích đối với phần vốn đầu tư của Công ty.
- Tìm các biện pháp, đôn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, ngăn ngừa rủi ro.
- Duy trì hệ thống quản lý và cung cấp thông tin báo cáo kịp thời, chính xác để HĐQT chỉ đạo và điều hành công việc đạt hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác kiểm soát nội bộ nhằm kịp thời chấn chỉnh hệ thống quản lý đảm bảo đúng thẩm quyền, nguyên tắc và minh bạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Đặng Tất Thành	Chủ tịch	1986	Ths. Tài chính	1,30%
2	Đặng Quang Đạt	Phó Chủ tịch	1962	Kỹ sư XD ngầm	0,00%
3	Nguyễn Đình Phương	Thành viên	1962	Kỹ sư thủy lợi	0,05%
4	Đặng Văn Tuyển	Thành viên	1971	Kỹ sư XD	4,73%
5	Nguyễn Thùy Dương	Thành viên	1985	Cử nhân TC-KT	0,00%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2023: 04 cuộc họp trực tiếp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên. Ngoài ra tất cả các nghị quyết đều tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT trước khi thông qua.

- Các nghị quyết được thông qua của Hội đồng quản trị:

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1.	09/NQ-S55-HĐQT	01/02/23	Thông qua chủ trương hợp tác kinh doanh với Công ty cổ phần ANZA
2.	17/NQ-S55-HĐQT	20/02/23	Cử người tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 tại các Công ty con, liên kết và Công ty có phần vốn góp của Sông Đà 505
3.	13/NQ-S55-HĐQT	28/02/23	Nhận chuyển nhượng phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV ANI SH
4.	20/NQ-S55-HĐQT	28/02/23	Cử người đại diện phần vốn góp và Thông qua Điều lệ hoạt động tổ chức tại Công ty TNHH Một thành viên ANI SH
5.	26/NQ-S55-HĐQT	03/03/23	Điều chỉnh thời gian tổ chức và bổ sung nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
6.	43/NQ-S55-HĐQT	20/04/23	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn
7.	50/NQ-S55-HĐQT	26/05/23	Đề cử Ứng viên bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Điện Bắc Nà
8.	55/NQ-S55-HĐQT	13/06/23	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
9.	64/NQ-S55-HĐQT	01/08/23	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty
10.	99/NQ-S55-HĐQT	26/12/23	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Công ty có 01 thành viên HĐQT không tham gia điều hành thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị phù hợp với chuyên môn và qui chế hoạt động của HĐQT, bên cạnh đó thành viên này thực hiện chức năng vai trò độc lập đại diện cho quyền và lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện ý kiến trong các cuộc họp HĐQT.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	Trưởng ban	1981	Cử nhân TC-KT	0,0%
2	Nguyễn Đức Mỹ	Thành viên	1984	Kỹ sư	0,0%
3	Đinh Thị Trang Nhung	Thành viên	1983	Cử nhân kinh tế	0,0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp, ngay đầu năm 2023 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch làm việc trong năm và phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn của từng thành viên để phối hợp kiểm tra, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong các quyết định

đầu tư, quản lý, điều hành SXKD đảm bảo minh bạch, khách quan, tuân thủ các qui định của pháp luật và qui định của công ty; định kỳ thẩm tra báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của công ty,....

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực.
- Tại báo cáo Công ty mẹ: Thực hiện kế hoạch năm 2023 vượt 249% về doanh thu, thu nhập khác và 226% về lợi nhuận sau thuế. Mức vượt kế hoạch rất cao. Nguyên nhân là do trong năm công ty có doanh thu tài chính đến từ hoạt động tất toán các chứng chỉ tiền gửi có lãi suất cao và nhận cổ tức cao từ các công ty con. Cụ thể cổ tức năm 2022 tại CTCP XD S55 tỷ lệ 100%, EHULA 5%, Bắc Nà 20%; Anzen 51%. Tại CTCP thủy điện Sông Ông, ngoài nhận cổ tức năm 2022 tỷ lệ 40%, công ty còn nhận tạm ứng cổ tức năm 2023 tỷ lệ 24%.
- Tuy nhiên trong báo cáo hợp nhất: Doanh thu và lợi nhuận năm 2023 thực hiện thấp hơn so với kế hoạch. Nguyên nhân chính là do Cổ phần Xây dựng S55 chưa được nghiệm thu quyết toán tại công trình thủy điện Phú Tân 2. Ngoài ra tại NMTĐ Nậm Bùm 1 và Nậm Bùm 2 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Ehula, NMTĐ Bắc Nà và Bắc Nà 1 thuộc sở hữu của Công ty cổ phần điện Bắc Nà lượng nước giảm dẫn đến doanh thu phát điện tại các Nhà máy này giảm đáng kể.
- HĐQT, Ban Giám đốc đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 để điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, có lãi, đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông như dự kiến.
- Các khoản mục đầu tư của Công ty: công ty đã tiến hành nhận chuyển nhượng từ Công ty cổ phần Ani vốn góp tại Công ty TNHH MTV Ani SH với hoạt động sản xuất kinh doanh chính là Quản lý, vận hành dây chuyền sản xuất điện, công trình điện. Các dự án công ty đã đầu tư hoạt động ổn định, hiệu quả và có lãi.
- Việc lập và luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; sổ sách kế toán được lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản đầy đủ, kịp thời và theo đúng quy định về bầu biểu của chế độ kế toán hiện hành.
- Công tác báo cáo, công bố thông tin tài chính định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định đối với Công ty niêm yết
- Tính đến 31/12/2023 các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp.
- Tổng tài sản đến 31/12/2023 đạt 1.122.208 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn đạt 492.760 triệu đồng chiếm 44%, Tài sản dài hạn là 629.448 triệu đồng chiếm 56% Tổng tài sản. Trong tài sản ngắn hạn, Công ty có lượng tiền và tương đương tiền khá tốt có thể chủ động cho hoạt động kinh doanh, các khoản phải thu được rà soát, đánh giá và trích lập dự phòng đúng quy định. Tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu là các khoản đầu tư vào các Công ty thủy điện sở hữu các Dự án thủy điện đã đi vào hoạt động và có lãi (Công ty cổ phần Điện Bắc Nà, Công ty cổ phần Ehula, Công ty cổ phần Thủy Điện Sông Ông, Công ty cổ phần Đầu tư AnZen).
- Tổng nguồn vốn tại 31/12/2023 là 1.122.208 triệu đồng, trong đó nợ phải trả là 451.073 triệu đồng, chiếm 40,2% tổng nguồn vốn, tỷ lệ nợ cao và do trong năm công ty có khoản vay vốn của tổ chức và cá nhân khá cao. Tuy nhiên khoản nợ này được bù đắp tương ứng với khoản phải thu về cho vay ngắn hạn nên chỉ số này không hoàn toàn phản ánh tính chất nợ cao của công ty.
- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, chỉ tiêu hoạt động, chỉ tiêu hiệu quả tại 31/12/2023 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, vòng quay vốn hợp lý, hiệu quả hoạt động kinh doanh khá tốt.
- Năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 10 Nghị quyết phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Các nghị quyết Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, được các thành viên nhất trí cao, đồng thời được Ban điều hành tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời và có hiệu quả.

- Hội đồng quản trị đã bám sát và tích cực chỉ đạo Ban GD điều hành để triển khai thực hiện các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đã đề ra. Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị đều tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý và đề ra kế hoạch cho quý tiếp theo.

3. Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền lương	Tổng cộng
1.	Đặng Tất Thành	Chủ tịch HĐQT	120.000.000		120.000.000
2.	Đặng Quang Đạt	TV HĐQT kiêm Giám đốc	96.000.000	101.916.894	197.916.894
3.	Vũ Sơn Thủy	TV HĐQT	24.000.000		24.000.000
4.	Nguyễn Đình Phương	TV kiêm PGĐ	96.000.000	39.303.924	135.303.924
5.	Đặng Văn Tuyển	TV HĐQT	96.000.000	53.000.000	149.000.000
6.	Nguyễn Thùy Dương	TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	72.000.000	64.270.870	136.270.870
7.	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	TB. kiểm soát	72.000.000		72.000.000
8.	Đinh Thị Trang Nhung	TV B.kiểm soát	48.000.000		48.000.000
9.	Nguyễn Đức Mỹ	TV B.kiểm soát	48.000.000		48.000.000
	Tổng cộng		672.000.000	258.491.688	930.491.688

Trên đây là thu nhập tiền lương, tiền thù lao thuộc trách nhiệm của Sông Đà 505 chi trả, chưa bao gồm phần thu nhập tham gia điều hành tại Công ty con, công ty liên kết.

b) *Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh*

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 01*

d) *Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện kịp thời.*

VI. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023

1. **Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kế thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. **Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất được kiểm toán:** Toàn văn báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất xem tại báo cáo kiểm toán đã công bố.

GIÁM ĐỐC


Đặng Quang Đạt

PHỤ LỤC 01: CÁC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2023

	Giao dịch	Năm 2023	Năm 2022	
Công ty CP Anza	Hợp tác đầu tư	193.000.000.000	-	
	Thu hồi hợp tác	16.669.821.650	-	
	Lãi từ hợp tác kinh doanh	12.033.630.012	-	
	Lãi đã nhận	9.204.617.616	-	
Công ty CP Điện Bắc Nà	Cổ tức được chia	15.865.872.000	10.312.816.800	
	Cổ tức đã nhận	17.849.106.000	8.329.582.800	
	Cho vay	3.270.000.000	-	
	Thu hồi tiền cho vay	2.000.000.000	-	
	Lãi cho vay	11.969.315	-	
	Vay	37.169.676.713	-	
	Trả nợ gốc vay	37.169.676.713	-	
	Lãi vay	242.311.336	-	
				-
Công ty CP Ehula	Doanh thu xây lắp	-	42.297.309.142	
	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	-	6.268.027.372	
	Thuê xe ô tô	-	110.774.411	
	Vay	68.059.530.724	129.828.913.994	
	Trả nợ gốc vay	83.053.696.713	114.342.959.760	
	Lãi vay	511.996.163	747.994.438	
	Cho vay	40.920.303.287	-	
	Thu hồi tiền cho vay	40.920.303.287	-	
	Lãi cho vay	244.546.428	-	
	Cổ tức được chia	14.250.000.000	14.250.000.000	
	Cổ tức đã nhận	-	14.250.000.000	
	Công ty CP Xây dựng S55	Doanh thu dịch vụ xây lắp, thi công công trình	1.040.352.715	1.604.285.850
		Bên cung cấp dịch vụ xây lắp, thi công công trình	-	31.947.631
		Cho vay	372.558.390.692	153.359.184.787
Thu hồi tiền cho vay		94.769.215.790	114.172.098.490	
Lãi cho vay		17.261.563.261	2.469.248.890	
Trả tiền vay		-	11.400.000.000	
Lãi vay		-	86.393.425	
Cho vay		15.795.965.186	-	
Thu hồi tiền cho vay		11.724.482.593	-	
Công ty TNHH MTV Aní SH	Lãi cho vay	89.913.136	-	
	Vay	1.759.034.814	-	
	Trả nợ gốc vay	1.759.034.814	-	
	Lãi vay	2.030.667	-	
	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	2.073.115.650	-	
	Nhận dịch vụ được cung cấp	1.503.767.899	-	

	Giao dịch	Năm 2023	Năm 2022
Công ty CP Thủy điện Sông Ông	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	3.057.087.943	6.287.003.079
	Nhận cổ tức	15.987.200.000	7.494.000.000
	Lãi cho vay	-	242.204.109
	Nhận tiền vay	50.000.000.000	6.958.212.329
	Trả tiền vay	48.524.517.407	6.958.212.329
	Lãi vay	380.591.537	44.038.356
	Cho vay	-	31.700.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	-	31.700.000.000
	Công ty CP Đầu tư Anzen	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành	7.223.532.365
Cho vay		450.000.000	-
Thu hồi tiền cho vay		450.000.000	-
Lãi cho vay		164.384	-
Vay		27.790.000.000	24.100.000.000
Trả nợ gốc vay		34.790.000.000	19.200.000.000
Lãi vay		221.641.780	91.032.604
Nhận cổ tức		9.200.000.000	6.400.000.000
Cổ tức đã nhận		5.500.000.000	6.400.000.000
Công ty CP Anì		Thuê xe ô tô	457.912.454
	Cho vay	-	3.500.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	-	3.500.000.000
	Lãi cho vay	-	42.345.205
	Cho thuê xe ô tô	-	41.666.667
Công ty CP Anì Power	Trả lại tiền ứng trước	-	20.000.000.000
	Doanh thu xây lắp	-	35.530.785.189
	Doanh thu dịch vụ xây dựng bộ máy nhân sự	1.355.304.000	1.740.492.800
Ông Đặng Quang Đạt	Nhận tiền vay	445.012.300.000	152.377.000.000
	Trả tiền vay	253.749.000.000	86.776.000.000
	Lãi vay	16.141.809.874	1.107.641.477
Ông Vũ Sơn Thùy	Nhận tiền vay	-	1.700.000.000
	Lãi vay	-	37.476.848
Bà Nguyễn Thị Hương	Vay	9.350.000.000	8.100.000.000
	Trả tiền vay	4.850.000.000	8.100.000.000
	Lãi vay	48.221.918	37.879.453
Bà Nguyễn Thùy Dương	Vay	300.000.000	1.800.000.000
	Trả tiền vay	1.775.000.000	3.825.000.000
	Lãi vay	50.181.657	147.768.081